

Nam Từ Liêm, ngày 24 tháng 12 năm 2020

Số: **555/2020/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; Khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 526/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc: ***“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”***, giữa:

Người yêu cầu:

- Anh Mai Trọng H, sinh năm 1971;

Địa chỉ: B5-TT4, Tổ dân phố số 10, phường T, quận N, thành phố Hà Nội.

- Chị Đào Ngọc A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 10, ngõ Đại học B, phố B, phường B, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Trọng H và chị Đào Ngọc A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 01 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn, xúc phạm nhau. Anh chị xác định không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng với nhau. Anh H và chị Ngọc A cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh Mai Trọng H và chị Đào Ngọc A có 02 con chung là: Cháu Mai Nhã U, sinh ngày 06/10/2012 và cháu Mai Nhã N, sinh ngày 17/3/2014. Ly hôn, Anh H và chị Ngọc A thỏa thuận Anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu U, chị Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Về cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

3. Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Mai Trọng H và chị Đào Ngọc A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Mai Trọng H và chị Đào Ngọc A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh Mai Trọng H tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Mai Trọng H và chị Đào Ngọc A cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Mai Trọng H và chị Đào Ngọc A có 02 con chung là: Cháu Mai Nhã U, sinh ngày 06/10/2012 và cháu Mai Nhã N, sinh ngày 17/3/2014. Giao cháu U cho Anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu N cho chị Ngọc A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho Anh H, chị Ngọc A cho đến khi có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh H, chị Ngọc A được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Anh Mai Trọng H và chị Đào Ngọc A tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh Mai Trọng H và chị Đào Ngọc A tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Mai Trọng H tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí Anh H đã nộp theo biên lai số AK/2010/0021065 ngày 07/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. N;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- UBND phường B, quận H, thành phố Hà Nội;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Trung Lập

